

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 313/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 16-6-2023  
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Chinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Bền

2/ Ông Phùng Văn Long

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Phục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà Lương Thị Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 835/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Huỳnh Thị R**, sinh năm: 1981

Địa chỉ: ấp TH, xã TH, huyện CT, tỉnh TG.

Bị đơn: **Nguyễn Hữu T**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: ấp TH, xã TH, huyện CT, tỉnh TG.

(Chị R có mặt; anh T có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị R trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị R và anh Nguyễn Hữu T tự nguyện tìm hiểu

và kết hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện CT, tỉnh TG. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T thường xuyên nhậu nhẹt không lo làm ăn nên vợ chồng hay cãi vã. Chị R và anh T đã ly thân đầu năm 2023 cho đến nay. Nay chị R yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 17/01/2006; Nguyễn Huỳnh Hữu N, sinh ngày 17/10/2008 và Nguyễn Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 02/01/2022. Hiện 03 con đang sống cùng chị R và anh T. Khi ly hôn chị R yêu cầu được nuôi 03 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu.

- Về nợ chung: Không có.

*\* Bị đơn anh Nguyễn Hữu T có đơn xin vắng mặt. Tại bản khai ngày 17/5/2023 anh Trọng trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T thống nhất theo toàn bộ lời trình bày của chị R về thời gian, điều kiện kết hôn. Về nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh T thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn. Hiện tại tuy vợ chồng vẫn còn sống chung nhà nhưng đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay anh T đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị R.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 17/01/2006; Nguyễn Huỳnh Hữu N, sinh ngày 17/10/2008 và Nguyễn Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 02/01/2022. Hiện 03 con đang sống cùng chị R và anh T. Khi ly hôn anh T đồng ý giao 03 con chung cho chị R trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu.

- Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định. Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị R, cho chị R được ly hôn với

anh Nguyễn Hữu T. Về con chung: Giao 03 cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 17/01/2006; Nguyễn Huỳnh Hữu N, sinh ngày 17/10/2008 và Nguyễn Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 02/01/2022 cho chị R tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung không yêu cầu, nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] – Về tố tụng:** Bị đơn anh Nguyễn Hữu T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

**[2] – Về nội dung yêu cầu:** Chị Huỳnh Thị R yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hữu T. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị R, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Chị R và anh T xác lập hôn nhân vào năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa chị R và anh T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Chị R và anh T đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng cũng không đưa ra được giải pháp để hàn gắn. Từ đó nhận thấy mâu thuẫn giữa chị R và anh T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị R xin ly hôn và anh T cũng đồng ý, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị R là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Chị R và anh T có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 17/01/2006; Nguyễn Huỳnh Hữu N, sinh ngày 17/10/2008 và Nguyễn Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 02/01/2022, hiện các cháu đang sống với chị R. Khi ly hôn chị R và anh T thoả thuận giao 03 con chung cho chị R tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét thấy, sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn giữa chị R và anh T là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung chị R và anh T thống nhất không yêu cầu giải quyết và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

**[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị R phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị R.

- Chị Huỳnh Thị R được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

- Về con chung: Giao 03 cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 17/01/2006; Nguyễn Huỳnh Hữu N, sinh ngày 17/10/2008 và Nguyễn Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 02/01/2022 cho chị Huỳnh Thị R tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Hữu T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu.

2/ Về án phí: Chị Huỳnh Thị R phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0021205 ngày 05/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã TH;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Chinh**